

Bản án số: 111 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 6 - 2022
V/v “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ V Riều; Bà Trần Thị Kim Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu TH - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị HT, sinh năm 1980; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LHG, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Bùi Thành v, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TTH, xã TT, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: ấp LHG, xã LH, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Nguyễn HT trình bày: chị và anh Bùi Thành v do mai mối, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang vào năm 2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm, sau đó anh đi làm xa, ít có thời gian về nhà, anh không quan tâm đến gia đình, còn thường xuyên uống rượu nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, đã ly thân, không khả năng hàn gắn nên chị TH yêu cầu ly hôn anh Bùi Thành v.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Bùi Nguyễn Ánh N, sinh ngày 05/10/2005, Bùi Tuấn K, sinh ngày 11/10/2008, Hiện nay các con đang chung sống với chị TH chị có đủ điều kiện nuôi hai con. Khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Anh Bùi Thành v đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc xin ly hôn của chị TH nhưng anh không có mặt để nhận trực tiếp, nên được niêm yết theo quy định. Anh V biết việc chị TH xin ly hôn, yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Việc này anh V biết nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc theo đơn xin ly hôn của chị TH.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị HT có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Bùi Thành v đã được Tòa án, tổng đạt V bản tố tụng, triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, cũng không thể hiện ý kiến về việc chị TH xin ly hôn trong suốt quá trình tố tụng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị TH được ly hôn với anh V; Về hai con chung hiện đang do chị TH trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, theo yêu cầu của chị TH mong muốn trực tiếp, tiếp tục nuôi hai con và cũng đáp ứng theo nguyện vọng của các cháu vẫn mong muốn được chị TH tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị TH có thu nhập kinh tế ổn định có điều kiện nuôi con. Mặt khác anh V không có ý kiến tranh chấp nuôi con căn cứ theo Điều 81, 82, 83 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị TH.

Về tài sản chung và nợ chung chị TH nêu không có, nếu sau này các đương sự chứng minh được và có yêu cầu chia thì được giải quyết bằng vụ án khác, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị HT khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Thành v, nơi anh V thường xuyên sinh sống trước khi chị TH xin ly hôn anh là ấp Lăng Hoàng Gia, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. anh Bùi Thành v đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị TH có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị HT và anh Bùi Thành v tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật

Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Giữa chị TH và anh V, theo lời trình bày của chị T vợ chồng chị có thời gian sống hạnh phúc. Nhưng do chưa tìm hiểu kỹ nên vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không thật sự hòa hợp, anh đi làm xa thỉnh thoảng có về nhà nhưng thường xuyên uống rượu không quan tâm vợ con, tình cảm vợ chồng đã nhạt phai, thì anh lại bỏ đi và không muốn níu kéo cuộc hôn nhân, không còn khả năng hàn gắn. Anh V biết được chị TH xin ly hôn anh, nhưng anh không có biện pháp trao đổi, hàn gắn với chị TH, và cũng không đến Tòa để thể hiện ý kiến về việc xin ly hôn và mong muốn Tòa hòa giải để vợ chồng anh trở lại đoàn tụ. Điều này chứng minh rằng anh không có thiện chí để hàn gắn cuộc hôn nhân này và không còn tha thiết cùng chung sống với chị TH, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị TH được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của chị TH và anh V thấy cả hai điều có điều kiện nuôi con, nhưng trong suốt quá trình chị TH xin ly hôn thể hiện mong muốn nuôi hai con, còn anh V không có ý kiến phản hồi việc tranh chấp nuôi con với chị TH, bên cạnh đó cả hai con chung của chị TH và anh V, từ trước đến nay vẫn do chị TH chăm sóc, các cháu có cuộc sống ổn định chỗ ở và học hành và cũng đáp ứng nguyện vọng của 02 cháu mong muốn chị TH tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, nên giao con cho chị TH tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về tài sản chung: chị TH xác định không có, anh V không phản hồi ý kiến tranh chấp chia tài sản chung với chị TH trong vụ án này. Nếu sau này anh V có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác, nên hội đồng xét xử không xem xét.

2.3] Về nợ chung: chị TH xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị TH và anh V vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị HT phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị HT.

- *Về hôn nhân:* chị Nguyễn Thị HT được ly hôn với anh Bùi Thành v.

- *Về con chung:* Giao chị Nguyễn Thị HT được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi hai con Bùi Nguyễn Ánh N, sinh ngày 05/10/2005, Bùi Tuấn K, sinh ngày 10/11/2008, chị TH không yêu cầu anh Bùi Thành v cấp dưỡng nuôi hai con.

-Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết, chị TH và anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị HT phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006695 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị TH đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã LH.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án V.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thu